

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

*Kính gửi: Cơ quan đại diện UBCK NN tại TP Hồ Chí Minh*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008**



*Đà Nẵng, tháng 4/2009*

MẪU C/TT-02

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## Năm 2008

**Tên công ty đại chúng:** CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG  
**Địa chỉ:** 78 Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng.  
**Điện thoại:** 05113 821009                      **Fax:** 05113 834918

### I. Lịch sử hoạt động của Công ty

#### 1. Những sự kiện quan trọng:

- Quyết định thành lập số 26/2004/QĐ-UB ngày 24/02/2004 của UBND Thành phố Đà Nẵng “*phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển Công ty Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng*”

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3203000288 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/05/2004,

Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 20/06/2007: tăng vốn điều lệ từ 14.156 triệu lên 20.000 triệu đồng.

Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 02/02/2009 v/v điều chỉnh tên gọi và số đăng ký giấy chứng nhận là: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuê công ty cổ phần số 0400465793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Sách và thiết bị Trường học Đà Nẵng là doanh nghiệp Nhà nước ra đời theo Thông tư số 14/TT-TC ngày 10/06/1982 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh QNĐN (cũ). Nhiệm vụ của Công ty là đáp ứng nhu cầu sách vở, thiết bị giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh trên địa bàn tỉnh QNĐN. Mục tiêu ban đầu của Công ty là phục vụ cho công tác chuyên môn, phục vụ giáo dục chưa chú trọng đến hiệu quả kinh doanh. Từ năm 1986 nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung chuyển hướng sang nền kinh tế thị trường hoạt động của Công ty dần mang tính chất kinh doanh và đồng thời phải bảo đảm hai nhiệm vụ chính trị: Kinh doanh có hiệu quả và bảo đảm phục vụ tốt công tác chuyên môn của ngành.

Thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, Công ty đã xây dựng phương án cổ phần hoá và ngày 24/02/2004 UBND Thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 26/2004/QĐ-UB “*phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển Công ty Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng.*”.

Để có cách nhìn tổng quát về quá trình phát triển của Công ty, xin xem bảng số liệu một số chỉ tiêu căn bản qua các mốc thời gian như sau:

*DVT: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	1995	2003	2006	2007	2008
1	Sản lượng (Triệu trang in)	972	1.506	1.365	1.753	1.413

2	Doanh thu thuần	28.641	49.573	61.068	65.945	72.435
3	Lợi nhuận trước thuế	1.099	2.170	2.967	3.934	3.359
4	NG Tài sản cố định	4.139	19.426	24.533	26.708	46.419
5	Vốn chủ sở hữu	2.786	14.156	17.134	27.383	26.957
6	Lao động	200	238	239	245	243

## 2. Định hướng phát triển:

Để bảo đảm mục tiêu được thể hiện trong Điều lệ Công ty: “*thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh*”. Công ty định hướng kế hoạch phát triển kinh doanh như sau:

Công ty phân đầu đưa hoạt động bán lẻ trở thành hoạt động có doanh thu chủ đạo. Tiếp tục đầu tư mở các nhà sách tại các quận ngoại thành và tại Quảng Nam.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm 2008)

Lợi nhuận thực hiện năm 2007: 3.934 tr đồng

Lợi nhuận kế hoạch năm 2008: 3.855 tr đồng

Lợi nhuận thực hiện năm 2008: 3.359 tr đồng

Thực hiện so với kế hoạch giảm: 1.302 tr

Tỷ lệ giảm so với kế hoạch : 12,87%, so với năm 2007 giảm: 14,62%

Lợi nhuận giảm do các nguyên nhân chính sau:

Doanh thu thực hiện tăng gần 10% so với năm 2007 ( từ 66 tỷ lên 72 tỷ), nhưng lợi nhuận trước thuế giảm 574 triệu. Sở dĩ có tình hình trên là do một số nhân tố chính tác động như sau:

Công ty đã thực hiện giảm giá bán kéo dài trong năm, với mức giảm từ 10 đến 20% trên giá bìa sách.

Hoạt động cho thuê mặt bằng triển khai chậm so với chi phí phát sinh. Nhà sách tại Trung Tâm Siêu thị dừng hoạt động gần 6 tháng do Siêu thị đóng cửa sửa chữa.

Lãi vay tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tăng cao, với lãi suất lên đến 20,5% năm.

Chi phí khấu hao tài sản tăng do các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. ( Nhà sách Sơn Trà, Trung tâm Sách Đà Nẵng)

Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng như điện, vận chuyển, chi phí công cụ, dụng cụ bán hàng tăng như tủ kệ giá do sắm mới trang bị cho hai nhà sách.

Giá giấy dùng để in sách giáo khoa đầu thầu tăng hơn 30% so với đầu năm nên làm cho hoạt động in không có hiệu quả.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

Do chưa có sự chấp thuận của UBCKNN nên năm 2008 chưa thực hiện được việc tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng. Nên phải vay để thực hiện đầu tư Trung tâm Sách Đà Nẵng tại 76-78 Bạch Đằng, cũng như Nhà sách tại Sơn Trà.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

Để đạt được định hướng đề ra, Công ty thực hiện một số chiến lược tổng hợp như sau:

#### **Về mạng lưới và hình thức kinh doanh:**

Tiếp tục phát triển mạng lưới bán lẻ, ở tất cả các quận huyện trong thành phố và đầu tư ra ngoài thành phố. Xem bán lẻ là yếu tố quan trọng để ổn định hoạt động và tăng hiệu quả kinh doanh. Phần đầu nâng tỉ trọng doanh thu bán lẻ lên trên 50% trong tổng doanh thu. ( Tỷ trọng này năm 2007 là: 42,83%, năm 2008 là 43,48%).

#### **Về hàng hoá và dịch vụ bán hàng:**

**Đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng về tính đa dạng, phong phú của sản phẩm, hàng hoá.** Tăng cường tìm kiếm và khai thác nhiều mặt hàng mới, ngành hàng mới và các nhà cung cấp mới để bảo đảm tính đa dạng, ổn định và tăng cường sự lựa chọn đầu vào.

Thực hiện các chính sách khuyến mãi hấp dẫn để thu hút khách hàng. Có chính sách hậu mãi chu đáo, tăng chất lượng dịch vụ trước và sau bán hàng.

#### **Về phạm vi kinh doanh:**

**Đa dạng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh như cho thuê văn phòng, mặt bằng, liên kết làm dịch vụ, mở trường dạy học, dạy nghề.**

#### **Về sản phẩm sản xuất:**

**Tăng cường khai thác in các ấn phẩm không phải sách giáo khoa, đầu tư in sản phẩm bao bì.** Hiện nay thành phố đã cho Công ty thuê 5000m<sup>2</sup> tại Khu công nghiệp Hoà Cầm. Trong năm 2009 Công ty tiến hành xây dựng và di dời Xưởng in tại 98 Núi Thành, Đà Nẵng lên khu công nghiệp để ổn định sản xuất, khai thác thêm sản phẩm mới. Mặt bằng tại 98 Núi Thành được cải tạo để liên kết hoặc đầu tư mở trường dạy học, dạy nghề.

### **III. Báo cáo của Ban giám đốc**

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008.

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2008</b>
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	51,31	64,95
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	48,69	35,05
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			

Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	41,30	50,91
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	%	58,70	49,09
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,36	1,01
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,71	0,21
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT thuần	%	5,97	4,64
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	5,07	3,40
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng Tài sản	%	6,54	9,04
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	7,09	4,43
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	14,78	8,96

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Tại 31/12/2008</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>19.459.384.332</b>
Tiền	1.840.029.878
Các khoản phải thu	2.046.575.369
Hàng tồn kho	15.348.205.395
Tài sản ngắn hạn khác	224.573.690
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>36.055.763.072</b>
Tài sản cố định	35.211.856.066
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	643.490
Tài sản dài hạn khác	843.263.516
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Tại 31/12/2008</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>28.263.248.367</b>
Nợ ngắn hạn	19.333.311.180
Nợ dài hạn	8.929.937.187
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>27.251.899.037</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.000.000.000
Vốn góp hợp đồng hợp tác kinh doanh vào công ty con	0
Thặng dư vốn cổ phần	2.707.300.000

Quĩ đầu tư phát triển	2.815.513.351
Quĩ dự phòng tài chính	238.048.643
Lợi nhuận chưa phân phối	1.195.890.580
Quĩ khen thưởng phúc lợi	295.146.463

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

Mệnh giá một cổ phần: **10.000VND**

<b>Cổ phần</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng CP được phát hành ( cổ phiếu thường)	0	0
Số lượng CP đã phát hành ( cổ phiếu thường)	0	0
Số lượng CP đang lưu hành ( cổ phiếu thường)	2.000.000	2.000.000

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

ĐVT: VND

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.435.409.892	65.945.423.422
Giá vốn hàng bán	59.797.505.742	53.476.750.556
Doanh thu hoạt động tài chính	204.456.499	471.431.462
Chi phí hoạt động tài chính	680.302.613	79.840.800
Chi phí bán hàng	7.375.181.171	6.807.771.597
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.964.945.008	2.377.678.758
Thu nhập khác	1.865.997.379	451.397.580
Chi phí khác	328.776.146	192.374.422
Tổng lợi nhuận trước thuế	3.359.153.090	3.933.836.331
Thuế TNDN	897.382.510	588.534.117
Lợi nhuận sau thuế DN	2.461.770.580	3.345.302.214
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.231	1.673

## **IV. Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán xem chi tiết đính kèm.

## **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

**CN CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ DVTH MIỀN TRUNG TẠI ĐÀ NẴNG ( Gọi tắt là AISC)**

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

“ Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty CP Sách và Thiết bị Trường

học Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.”

Báo cáo kiểm toán được ký bởi:

Ông: Phạm Văn Vinh Tổng Giám đốc Công ty Kiểm toán và DVTH,  
Chứng chỉ kiểm toán viên số Đ0112/KTV; và

Ông: Nguyễn Vĩnh Lợi Kiểm toán viên, Chứng chỉ kiểm toán viên số 0883/KTV.

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): không có

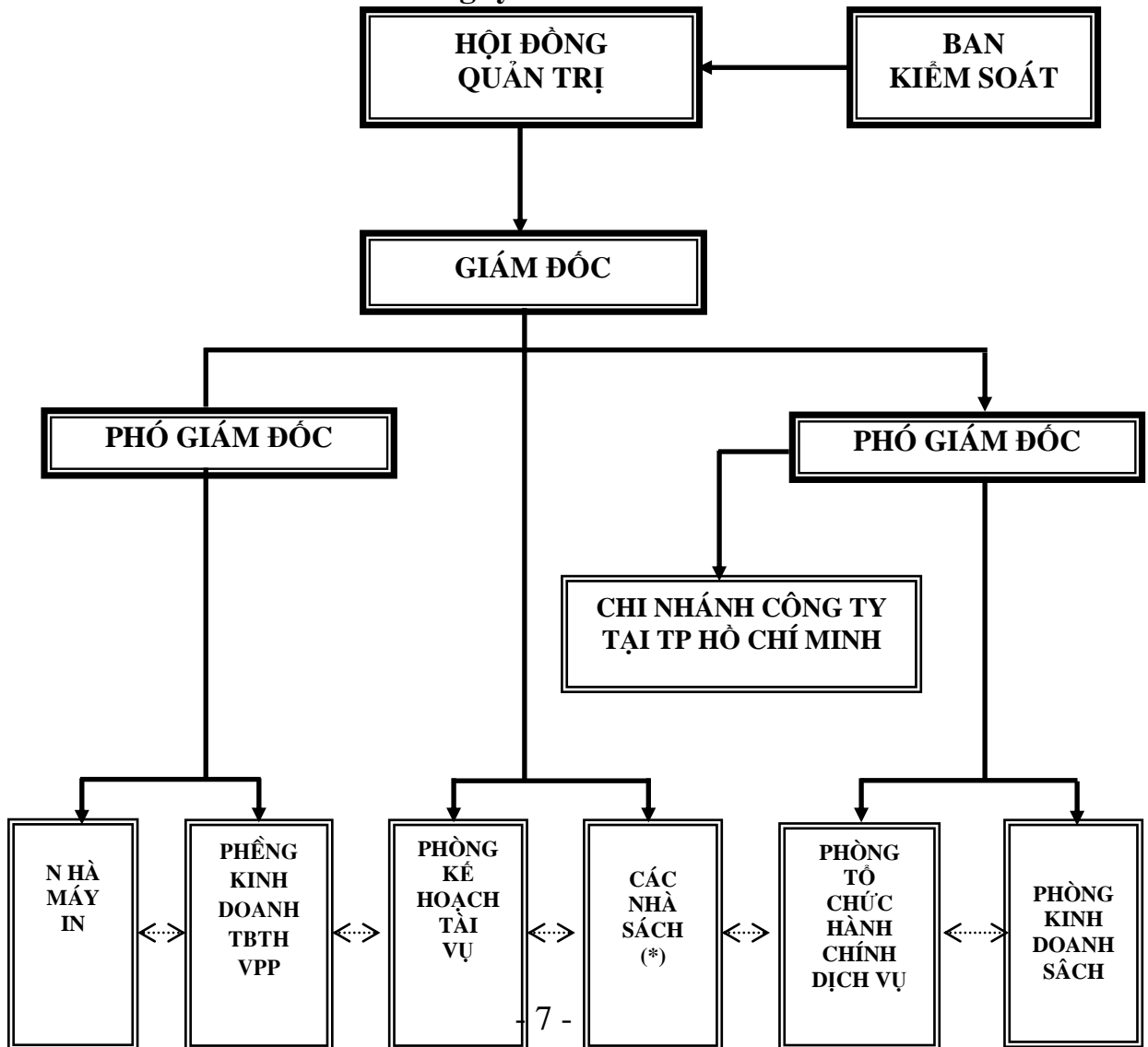
**2. Kiểm toán nội bộ:** Không có

**VI. Các công ty có liên quan ( Không có)**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

**VII. Tổ chức và nhân sự**

- Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty:



**(\*) Chi tiết hệ thống bán lẻ như sau:**

- \*1. Trung tâm Sách Đà Nẵng tại số 76 Bạch Đằng, Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- \*2. Nhà sách Đà Nẵng 3 tại 409 Phan Chu Trinh, Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- \*3. Nhà sách Hòa Khánh tại 812 Tôn Đức Thắng, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.
- \*4. Nhà sách Cẩm Lệ tại 42 Ông Ích Đường, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
- \*5. Nhà sách Sông Hàn tại 44 Trần Quang Diệu, Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- \*6. Nhà sách Sơn Trà tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

**Tại thành phố Hồ Chí Minh có hai nhà sách trực thuộc quản lý của Chi nhánh Công ty là:**

- \*1. Nhà sách Đà Nẵng tại 193, D2, Văn Thánh Bắc, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- \*2. Nhà sách Gò Dầu tại số 32 Gò Dầu, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Trong đó các địa điểm thuộc quyền sở hữu của Công ty là:

STT	Tên tài sản	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Nguyên giá (đồng)
1	QSD đất 44 Trần Quang Diệu, Q Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	105	264.096.000
2	QSD đất 76 Bạch Đằng, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	744	3.496.908.184
3	QSD đất 76/1 Bạch Đằng, Q Hải Châu, TP. Đà Nẵng	77	98.752.500
4	QSD đất 78 Bạch Đằng, Q Hải Châu, TP. Đà Nẵng	309	1.290.862.216
5	QSD đất 42 Ông Ích Đường, Q Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	480	1.894.429.440
6	QSD đất lô B4-27 Ngô Quyền, Q Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	190	1.272.055.366
7	QSD đất 812 Tôn Đức Thắng, Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	843	1.362.552.975
8	QSD đất 193, D2, Q Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	156	1.072.189.942
	<b>Cộng:</b>	<b>2.904</b>	<b>10.751.846.623</b>

**- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành**

**1. Nguyễn Văn Cần** - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty.

Năm sinh : **1955**

Trình độ chuyên môn : **Cử nhân quản trị kinh doanh**

Cổ phần sở hữu : **215.600 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ: **10,78%**

Cổ phần sở hữu của người liên quan: **60.500 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu: **3,025%**

**2. Trương Thị Hảo** - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty.



Năm sinh : 1964

Trình độ chuyên môn : **Đại học Tài chính kế toán**

Cổ phần sở hữu : **15.810 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ: **0,79%**

Cổ phần sở hữu của người liên quan: **8.000 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu: **0,4%**

**3. Hồ Hữu Khải** - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty.

Năm sinh : 1955

Trình độ chuyên môn : **Cử nhân vật lý sư phạm.**

Cổ phần sở hữu : **19.800 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ: **0,99%**

Cổ phần sở hữu của người liên quan: **100 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu: **0,005%**

**4. Lê Mạnh** - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty.

Năm sinh : 1968

Trình độ chuyên môn : **Cử nhân kinh tế.**

Cổ phần sở hữu : **17.750 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ: **0,89%**

Cổ phần sở hữu của người liên quan: **7.670 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu: **0,384%**

**5. Hoàng Ngọc Lộc** - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Năm sinh : 1972

Trình độ chuyên môn : **Cử nhân Quản trị kinh doanh**

Cổ phần sở hữu : **15.700 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ: **0,79%**

Cổ phần sở hữu của người liên quan: **không có.**

- **Quyền lợi của Ban Giám đốc:** Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc

Năm 2008 Ban Giám đốc Công ty nhận tiền lương theo qui định của Nhà nước và thù lao đề được Đại hội đồng cổ đông năm 2008 thng qua.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

<b>Lao động</b>	<b>Nam</b>	<b>Nữ</b>
<b>Phân theo trình độ</b>		
- Đại học, cao đẳng	23	22
- Trung cấp, dạy nghề	11	19
- Lao động phổ thông	111	57
<b>Tổng</b>	<b>145</b>	<b>98</b>
<b>Phân theo phân công lao động</b>		
- Lao động quản lý	11	10
- Lao động trực tiếp	134	88

<b>Tổng</b>	<b>145</b>	<b>98</b>
-------------	------------	-----------

## **VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:**

- **Thành viên Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập không điều hành. Thông tin tóm tắt từng thành viên như sau:

#### **1. Huỳnh Nguyễn Văn - Trưởng ban kiểm soát Công ty.**

Năm sinh : **1975**

Trình độ chuyên môn : **Đại học Kế toán.**

Cổ phần sở hữu : **15.860 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ: **0,79%**

Cổ phần sở hữu của người liên quan: **không có**

#### **2. Kiều Thị Khánh Phương - Thành viên Ban kiểm soát Công ty.**

Năm sinh : **1971**

Trình độ chuyên môn : **Đại học Kế toán.**

Cổ phần sở hữu : **15.000 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ: **0,75%**

Cổ phần sở hữu của người liên quan: **11.500 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu: **0,575%**

#### **3. Khương Tịnh - Thành viên Ban kiểm soát Công ty.**

Năm sinh : **1962**

Trình độ chuyên môn : **Cử nhân luật, trung cấp lý luận nghiệp vụ.**

Cổ phần sở hữu : **28.260 cổ phần**, tỉ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ: **1,41%**

**Cổ phần sở hữu của người liên quan: không có.**

### **- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên**

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên. Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được qui định tại Điều lệ Công ty. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh cũng như những sai phạm trong quản lý, vi phạm điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho công ty.

### **- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:**

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

## **2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn**

## 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

### - Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Dữ liệu cổ đông lấy tại thời điểm chốt danh sách ngày 31/12/2008:.

Chỉ tiêu	Số lượng CP	Giá trị ( VND)	Tỷ lệ %	Số lượng Cổ đông
- Tổng số cổ phần	2.000.000	20.000.000.000	100,00	253
- Cổ đông là tổ chức	773.520	7.735.200.000	38,68	2
Trong nước	773.520	7.735.200.000	38,68	2
- Cổ đông cá nhân	1.226.480	12.264.800.000	61,32	253
Trong công ty	645.770	6.457.700.000	32,28	127
Ngoài công ty	580.710	5.807.100.000	29,04	124

### - Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên.

TT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Cty Đầu tư và Kinh doanh vốn NN	743.520	37,18%
2	Nguyễn Văn Cần	215,600	10,78%

*Đà Nẵng, ngày 08 tháng 04 năm 2009*

**TM HĐQT CTY CP SÁCH TBTH ĐÀ NẴNG**

**CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**